



**LỊCH TỔ CHỨC ÔN TẬP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ LẠI
CÁC MÔN HỌC TRONG HÈ**

(Dành cho học sinh Khối 6, 7, 8 chưa đạt cuối năm học 2023 - 2024)

NGÀY	KHỐI 6	KHỐI 7		KHỐI 8	
	THỜI GIAN (7g45 – 10g00)	SÁNG (7g45 – 10g00)	CHIỀU (13g45 – 16g00)	SÁNG (7g45 – 10g00)	CHIỀU (13g45 – 16g00)
03/6/2024	Ôn LSDL	Ôn Công nghệ	Ôn KHTN	Ôn Công nghệ	Ôn KHTN
04/6/2024	Ôn LSDL	Ôn Công nghệ	Ôn KHTN	Ôn Công nghệ	Ôn KHTN
05/6/2024	<i>Kiểm tra lại LSDL (7g45-8g45)</i>	<i>Kiểm tra lại Công nghệ (7g45-8g30)</i>	<i>Kiểm tra lại KHTN (13g45-14g45)</i>	<i>Kiểm tra lại Công nghệ (7g45-8g30)</i>	<i>Kiểm tra lại KHTN (13g45-14g45)</i>
10/6/2024	Ôn KHTN	Ôn Ngữ văn	Ôn LSDL	Ôn Tiếng Anh	Ôn LSDL
11/6/2024	Ôn KHTN	Ôn Ngữ văn	Ôn LSDL	Ôn Tiếng Anh	Ôn LSDL
12/6/2024	<i>Kiểm tra lại KHTN (7g45-8g45)</i>	Ôn Ngữ văn <i>Kiểm tra lại LSDL (7g45-8g45)</i>		Ôn Tiếng Anh	
13/6/2024		<i>Kiểm tra lại Ngữ văn (7g45-9g15)</i>	Ôn Tiếng Anh	<i>Kiểm tra lại LSDL (7g45-8g45)</i>	
14/6/2024			Ôn Tiếng Anh	<i>Kiểm tra lại Tiếng Anh (7g45-8g45)</i>	
17/6/2024	Ôn Tiếng Anh		Ôn Tiếng Anh	Ôn Toán	
18/6/2024	Ôn Tiếng Anh		<i>Kiểm tra lại Tiếng Anh (13g45-14g45)</i>	Ôn Toán	
19/6/2024	Ôn Tiếng Anh	Ôn Toán		Ôn Toán	
20/6/2024	<i>Kiểm tra lại Tiếng Anh (7g45-8g45)</i>	Ôn Toán		<i>Kiểm tra lại Toán (7g45-9g15)</i>	
24/6/2024		Ôn Toán			
25/6/2024		<i>Kiểm tra lại Toán (7g45-9g15)</i>			

Ngày 02/7/2024: Học sinh đến trường xem điểm kiểm tra lại.

**DANH SÁCH HỌC SINH ÔN TẬP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ LẠI
NĂM HỌC 2023 – 2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Công nghệ	Lịch sử -Địa lí	Khoa học tự nhiên
1	Lê Đăng Khoa	6/4			2.9 <i>Cô Thảo</i>		4.7 <i>Thầy Luân</i>	4.8 <i>Thầy Tiến</i>
2	Nguyễn Minh Trí	6/4			3.4 <i>Cô Thảo</i>		3.7 <i>Thầy Luân</i>	
3	Phan Hoàng Phúc	7/2	3.4 <i>Thầy Tuân</i>		4.5 <i>Cô Bình</i>	4.7 <i>Thầy Vũ</i>		
4	Trần Võ Duy An	7/3	3.0 <i>Thầy Tuân</i>					
5	Lương Hữu Trí	7/4	4.2 <i>Thầy Tôn</i>		4.5 <i>Cô Thúy</i>	4.7 <i>Thầy Vũ</i>		
6	Trần Thị Thu Ngân	7/7	2.4 <i>Thầy Tuân</i>	4.7 <i>Cô Nga</i>	2.9 <i>Cô Chi</i>	4.2 <i>Thầy Vũ</i>		3.5 <i>Cô Strong</i>
7	Cao Thành Đạt	7/8	1.7 <i>Thầy Tuân</i>				4.8 <i>Cô Thanh</i>	
8	Võ Đỗ Gia An	8/5	2.8 <i>Thầy Thùy</i>					
9	Trần Lê Trọng Khang	8/6	1.3 <i>Cô Xuân</i>		2.5 <i>Cô Chi</i>	4.8 <i>Cô Quyên</i>	4.9 <i>Cô Châm</i>	3.8 <i>Cô Thi</i>
10	Trần Văn Thành Long	8/6	2.4 <i>Cô Xuân</i>		3.7 <i>Cô Chi</i>			4.4 <i>Cô Thi</i>
11	Nguyễn Huy Hoàng	8/7	4.4 <i>Thầy Thùy</i>		4.7 <i>Cô Dung</i>	4.2 <i>Cô Quyên</i>	4.2 <i>Cô Châm</i>	4.6 <i>Cô Toàn</i>
12	Lê Nhất Thiên	8/8	3.1 <i>Cô Phúc</i>					

